TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2021/DS-ST.
Ngày: 01/7/2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Việt Hoài

2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXX-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) KL.**

Trụ sở: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Thanh P** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP KL – CN Rạch Giá – PGD Hòn Đất (có mặt).

2/ Bị đơn: Ông **Lý Văn C,** sinh năm 1953 (vắng mặt) và vợ là bà **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Sơn Tiến, thị trấn Sóc Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020 và tại phiên tòa người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P trình bày như sau:*

Vào ngày 25/10/2012 ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N có ký hợp đồng tín dụng số TP0708/HĐTD với Ngân hàng TMCP KL – PGD Hòn Đất để vay số tiền gốc

là 25.000.000 đồng, thời hạn vay 13 tháng, mục đích sản xuất rau màu và mua bán nhỏ, lãi suất trong hạn 1,65%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi vay trả làm hai lần, gốc thanh toán đủ chậm nhất vào ngày đáo hạn.

Để đảm bảo khoản nợ vay trên ông C và bà N có ký hợp đồng thế chấp tài sản số TP0708/HĐTC ngày 25/10/2012, theo hợp đồng thế chấp trên thì tài sản thế chấp là giấy chứng nhận QSD đất số AD 994795 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hòn Đất cấp ngày 21/5/2007 mang tên Lý Văn C, diện tích đất 936m^2 (trong đó ở tại nông thôn là 300m^2 và chuyên trồng cây lâu năm là 636m^2) thuộc thửa số 54, 54-a, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Tài sản ông C và bà N thế chấp cho ngân hàng đã được ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 31/10/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP KL đã giải ngân cho ông C và bà N số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 31/10/2012. Tuy nhiên, từ ngày vay cho đến nay ông C và bà N không đóng lãi cho phía ngân hàng. Tính đến nay hợp đồng tín dung đã quá hạn nhưng phía ông C và bà N không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông C và bà N. Theo đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay tổng cộng gốc và lãi tính đến hết ngày 22/10/2020 là 89.188.511 đồng (Trong đó gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.199.600 đồng, lãi quá hạn 45.368.925 đồng và lãi phạt chậm trả 13.619.986 đồng). Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP KL xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả là 13.619.986 đồng. Ngân hàng chỉ yêu cầu ông C và bà N phải trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 22/10/2020 là 75.568.525 đồng (Trong đó gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.199.600 đồng, lãi quá hạn 45.368.925 đồng). Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông C và bà N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 25/10/2012 đến khi thanh toán xong hết số nợ trên cho ngân hàng.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP KL và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông C và bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản ông C và bà N đã thế chấp cho ngân hàng nêu trên để ưu tiên thanh toán nợ cho ngân hàng.

** Bị đơn ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông C và bà N nhưng

đến nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 25/10/2012. Bị đơn ông C và bà N cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông C và bà N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C và bà N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định rằng: Vào ngày 31/10/2012 Ngân hàng TMCP KL – PGD Hòn Đất có giải ngân cho ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N số tiền là 25.000.000 đồng theo ký hợp đồng tín dụng số TP0708/HĐTD ngày 25/10/2012, thời hạn vay theo hợp đồng là 13 tháng, mục đích là sản xuất rau màu và mua bán nhỏ, lãi suất trong hạn 1,65%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi vay trả làm hai lần, gốc thanh toán đủ chậm nhất vào ngày đáo hạn.

Để đảm bảo khoản vay trên thì ông C và bà N đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số TP0708/HĐTC ngày 25/10/2012, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSD đất số AD 994795 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 21/5/2007 mang tên Lý Văn C, diện tích đất 936m^2 (trong đó ở tại nông thôn là 300m^2 và chuyên trồng cây lâu năm là 636m^2) thuộc thửa số 54, 54-a, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là đúng sự thật.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía ông C và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Cụ thể từ khi vay cho đến nay thì ông C và bà N không có đóng lãi và trả tiền vay. Theo biên bản làm việc ngày 22/5/2019 bà N cũng xác nhận có vay tiền của Ngân hàng và cam kết đến ngày 30/6/2019 sẽ trả nếu không trả được thì đồng ý để Ngân hàng khởi kiện xử lý tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa đại diện của Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi tính đến hết ngày 22/10/2020 là 75.568.525 đồng (trong đó gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.199.600 đồng, lãi quá hạn 45.368.925 đồng).

Xét thấy hợp đồng tín dụng số TP0708/HĐTD ngày 25/10/2012 giữa Ngân hàng TMCP KL với ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Phía ông C và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó việc Ngân hàng yêu cầu ông C và bà N phải trả số tiền vay còn nợ là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"*.

Xét yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX đình chỉ một phần khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi phạt chậm trả là 13.619.986 đồng.

Từ những cơ sở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP KL, buộc ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi tính đến hết ngày 22/10/2020 là 75.568.525 đồng (trong đó gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.199.600 đồng, lãi quá hạn 45.368.925 đồng). Đồng thời buộc ông C và bà N còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 23/10/2020 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Sau khi ông C và bà N thanh toán xong số nợ thì Ngân hàng TMCP KL phải trả lại cho ông C và bà N bản chính giấy chứng nhận QSD đất số AD 994795 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 21/5/2007 mang tên Lý Văn C, diện tích đất 936m^2 (trong đó ở tại nông thôn là 300m^2 và chuyên trồng cây lâu năm là 636m^2) thuộc thửa số 54, 54-a, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp ông C và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP KL.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần KL. Buộc ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi tính đến hết ngày 22/10/2020 là 75.568.525 đồng (trong đó gốc là 25.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.199.600 đồng, lãi quá hạn 45.368.925 đồng).

Buộc ông C và bà N tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số TP0708/HĐTD đã ký với ngân hàng TMCP KL từ ngày 23/10/2012 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Trường hợp ông C và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ông C và bà N thanh toán xong số nợ thì Ngân hàng TMCP KL phải trả lại cho ông C và bà N bản chính giấy chứng nhận QSD đất số AD 994795 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 21/5/2007 mang tên Lý Văn C, diện tích đất 936m^2 (trong đó ở tại nông thôn là 300m^2 và đất chuyên trồng cây lâu năm là 636m^2), thuộc thửa số 54, 54-a, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với số tiền 13.619.986 đồng (tiền lãi phạt chậm trả) do phía nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

3/. Về án phí DSST: Ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.778.426 đồng (làm tròn 3.778.000 đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.229.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001272 ngày 05/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An